

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số 406 /QĐ-HVTC ngày 14 / 4 /2025 của Giám đốc Học viện Tài chính)

- | | |
|------------------------------|---|
| - NGÀNH ĐÀO TẠO: | BẤT ĐỘNG SẢN
(Tên Tiếng Anh: Real Estate) |
| - MÃ NGÀNH: | 7340116 |
| - TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: | THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN
(Tên Tiếng Anh: Valuation and Property business) |
| - MÃ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: | 09.01QT |
| - TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: | Đại học (Chương trình định hướng chứng chỉ quốc tế-ACCA) |
| - HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: | Chính quy |
| - VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP: | Cử nhân |
| - ĐƠN VỊ CẤP BẰNG | Học viện Tài chính |
| - ÁP DỤNG TỪ NĂM TUYỂN SINH: | 2025 (Từ khóa 63) |

1. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 4 năm

2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

2.1. Mục tiêu chung: Chương trình đào tạo (CTĐT) Thẩm định giá và Kinh doanh bất động sản định hướng chứng chỉ quốc tế (ACCA), ngành Bất động sản trình độ đại học là CTĐT định hướng ứng dụng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có sức khỏe có sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc, có kiến thức chuyên môn về Thẩm định giá và Kinh doanh bất động sản toàn diện. Người học sau khi tốt nghiệp nắm vững nền tảng cơ bản về khoa học tự nhiên-xã hội, chính trị và pháp luật, ngoại ngữ; về kinh tế, tài chính, kế toán, công nghệ thông tin, quản lý và quản trị dự án đầu tư; chuyên sâu về lĩnh vực Thẩm định giá và Kinh doanh bất động sản trong nước và quốc tế; có kỹ năng giao tiếp, ứng xử và giải quyết vấn đề liên quan; có khả năng lãnh đạo, quản lý; làm việc khoa học, đổi mới và sáng tạo; phân tích, đánh giá, hoạch định, tổng hợp đa ngôn ngữ và thực hành nghề nghiệp; tự chủ, trách nhiệm, tự đào tạo và khởi nghiệp; thích ứng nhanh với môi trường làm việc trong nước và quốc tế gắn với kỷ nguyên số; có ý thức kỷ luật, phục vụ cộng đồng và học tập suốt đời. Ngoài ra, người học được trang bị kiến thức chuyên sâu định hướng quốc tế để được mở rộng cơ hội nghề nghiệp toàn cầu.

2.2. Mục tiêu cụ thể (PO: Program Objectives):

2.2.1. Về kiến thức

PO1: - Có kiến thức nền tảng về: khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, chính trị, pháp luật; công nghệ thông tin (CNTT), Tiếng Anh nâng cao để vận dụng vào nghề nghiệp, cuộc sống.

- Có kiến thức cơ bản về GDQP&AN, GDTC để vừa rèn luyện sức khỏe; sống có kỷ luật; có ý thức góp phần xây dựng phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

PO2: Có kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính, kế toán, quản lý và quản trị, pháp luật kinh tế để vận dụng và giải quyết tốt các vấn đề cơ bản của lĩnh vực Thẩm định giá và Kinh doanh bất động sản trong môi trường làm việc thực tế; có năng lực Tiếng Anh chuyên sâu và ứng dụng công nghệ số.

PO3: - Có kiến thức chung của ngành Bất động sản (Thẩm định giá tài sản, kinh doanh bất động sản, môi giới bất động sản, đầu tư bất động sản) và các ngành khác: Luật, Kinh tế đầu tư, Tài chính – Ngân hàng, Kế toán để làm nền tảng đào tạo chuyên sâu lĩnh vực Thẩm định giá và Kinh doanh bất động sản.

- Có kiến thức chuyên môn cụ thể khác về các lĩnh vực: quản trị - tài chính - kế toán - kiểm toán theo định hướng chứng chỉ quốc tế (ACCA) của Hiệp hội ACCA (The Association of Chartered Certified Accountants) hỗ trợ ngành Bất động sản để người học sau khi tốt nghiệp trở thành chuyên gia toàn cầu về lĩnh vực được đào tạo và mở rộng cơ hội nghề nghiệp toàn cầu.

PO4: - Có kiến thức lý thuyết sâu, rộng về lĩnh vực Thẩm định giá và Kinh doanh bất động sản như: thẩm định giá tài sản; kinh doanh bất động sản, môi giới bất động sản; đầu tư bất động sản tại các tổ chức kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế.

- Có kiến thức chuyên sâu về Thẩm định giá và Kinh doanh bất động sản để thực hiện công việc chuyên môn; quản lý, tư vấn, tham mưu ra quyết định tối ưu.

- Có kiến thức thực tế vững chắc, thực hành nghề nghiệp để lập báo cáo và thực tập tốt nghiệp.

2.2.2. Về kỹ năng

PO5: - Có kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu để giải quyết những vấn đề cụ thể hoặc phức tạp liên quan đến lĩnh vực Thẩm định giá và Kinh doanh bất động sản và lĩnh vực hỗ trợ khác.

- Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử, làm việc khoa học và chuyên nghiệp; biết dẫn dắt chuyên môn, tự cập nhật kiến thức phục vụ công việc.

- Có kỹ năng học tập, nghiên cứu đáp ứng yêu cầu chuẩn CNTT, ngoại ngữ theo quy định hiện hành để phục vụ công việc.

2.2.3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

PO6: - Có khả năng áp dụng kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo để tổ chức, thực hiện tốt nhất công việc với nhóm, cá nhân, tập thể một cách khoa học, chuyên nghiệp; tự chịu trách nhiệm cá nhân; có ý thức kỷ luật; tuân thủ pháp luật.

- Có trách nhiệm với tập thể/đơn vị, nhóm, cộng đồng và xã hội.

2.3. Khả năng học tập nâng cao trình độ của người học sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn tại các cơ sở giáo dục đại học uy tín trong nước và quốc tế.

- Có khả năng tự học, cập nhật, bổ sung các kiến thức mới phục vụ công tác chuyên môn.

2.4. Về vị trí/chức danh làm việc sau khi tốt nghiệp

Người học tốt nghiệp CTĐT Thẩm định giá và Kinh doanh bất động sản, ngành Bất động sản theo định hướng chứng chỉ quốc tế (ACCA) của Học viện Tài chính có thể đảm nhận nhiều vị trí công việc chuyên môn trong các lĩnh vực như thẩm định giá, kinh doanh bất động sản, kế toán, kiểm toán và quản lý rủi ro. Với kiến thức chuyên sâu về tài chính, kế toán quản trị, thuế, kiểm toán và quản lý tài chính của Hiệp hội ACCA, sinh viên không chỉ làm việc tại các cơ quan Nhà nước mà còn có cơ hội phát triển sự nghiệp tại các doanh nghiệp (DN) trong nước, công ty đa quốc gia và tổ chức quốc tế; cụ thể:

- **Trong các cơ quan Nhà nước và tổ chức quản lý:** Chuyên gia thẩm định giá trị tài sản, tư vấn và tham mưu xây dựng chính sách tại các Bộ, các Sở Tài nguyên và Môi trường; Các Bộ, Sở Xây dựng; Bộ Tài chính, Cục quản lý giá Bộ Tài Chính, Viện nghiên cứu thị trường giá cả, Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm lưu ký chứng khoán...

- **Trong các DN, công ty đa quốc gia**

+ Thẩm định viên về giá cho các loại tài sản (bất động sản; máy, thiết bị; tài sản vô hình; doanh nghiệp) tại các công ty thẩm định giá chuyên nghiệp trong nước và quốc tế.

+ Chuyên gia thẩm định, quản trị rủi ro tại các bộ phận thẩm định tài sản thế chấp và thẩm định tín dụng trong các ngân hàng; các công ty kiểm toán; Tổng công ty kinh doanh vốn nhà nước, công ty mua bán nợ...

+ Chuyên viên môi giới bất động sản: kết nối người mua và người bán, tư vấn, hỗ trợ hoàn thiện giao dịch bất động sản trong nước và quốc tế.

+ Chuyên gia lập, thẩm định, quản lý dự án đầu tư bất động sản: Lập và thẩm định các dự án đầu tư bất động sản tại DN, Phân tích đánh giá rủi ro của dự án đầu tư bất động sản trong nước và quốc tế.

+ Chuyên gia phân tích tài chính: Phân tích báo cáo tài chính, dự báo tài chính và tư vấn DN đưa ra quyết định đầu tư hiệu quả, Xây dựng mô hình tài chính, phân tích dòng tiền chiết khấu (DCF), hỗ trợ ra quyết định đầu tư và huy động vốn.

+ Chủ DN tư nhân: Áp dụng kiến thức trong lĩnh vực thẩm định giá, kinh doanh bất động sản, kế toán, tài chính, ngân hàng để khởi nghiệp và phát triển DN riêng.

- Trong lĩnh vực ngân hàng và tài chính, tổ chức tài chính quốc tế

+ Chuyên gia thẩm định tài sản thế chấp, dự án vay vốn tại các ngân hàng: Lập báo cáo thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại ngân hàng, đánh giá tính khả thi của dự án để ra quyết định tài trợ dự án đầu tư trong nước và quốc tế.

+ Chuyên gia quản lý rủi ro tài chính: Đánh giá và giảm thiểu rủi ro tài chính trong các hoạt động đầu tư và kinh doanh, đánh giá rủi ro tín dụng, lãi suất, tỷ giá hối đoái.

+ Chuyên gia M&A Tham gia tư vấn chiến lược tài chính, sáp nhập, mua lại hoặc phát hành cổ phiếu cho khách hàng DN trong nước và thương vụ quốc tế.

- Trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học

+ Giảng viên, trợ giảng: Giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đào tạo trình độ đại học, sau đại học; tham gia giảng dạy tại các Trường Cao đẳng hoặc các khóa ngắn hạn, phổ biến kiến thức mới liên quan đến nghề nghiệp đào tạo.

+ Chuyên gia tư vấn, nghiên cứu viên: Nghiên cứu xu hướng kinh tế, chính sách và dữ liệu để tư vấn cho các vấn đề kinh tế vĩ mô và vi mô; Làm việc tại các cơ sở nghiên cứu khoa học, viện nghiên cứu về lĩnh vực Kinh tế nói chung, Thẩm định giá và Kinh doanh bất động sản nói riêng trong nước và quốc tế.

- Trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và thuế (đặc biệt với chứng chỉ ACCA):

+ *Kế toán viên quốc tế*: Đảm nhận vai trò kế toán và lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế tại các công ty đa quốc gia.

+ *Kiểm toán viên*: Thực hiện kiểm toán tài chính cho các DN trong và ngoài nước, đảm bảo tuân thủ quy định.

+ *Chuyên gia thuế*: Tư vấn và quản lý các vấn đề thuế, đặc biệt trong các giao dịch đầu tư xuyên biên giới.

- Trong các tổ chức quốc tế và công ty đa quốc gia

+ *Chuyên viên tài chính quốc tế*: Quản lý tài chính trong các dự án đầu tư xuyên biên giới hoặc hoạt động kinh doanh quốc tế.

+ *Chuyên gia tư vấn tài chính*: Làm việc tại các công ty tư vấn quốc tế, hỗ trợ khách hàng toàn cầu về chiến lược tài chính và đầu tư.

+ *Chuyên gia kinh tế*: Phân tích xu hướng kinh tế toàn cầu, làm việc tại các tổ chức như Ngân hàng Thế giới (World Bank) hoặc Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF).

2.5. Về văn bằng tốt nghiệp và kết quả học tập môn học theo định hướng chứng chỉ quốc tế.

2.5.1. Về văn bằng tốt nghiệp.

Người học theo chương trình định hướng chứng chỉ quốc tế (ACCA) tại HVTC, sau khi tốt nghiệp có cơ hội nhận được 2 văn bằng; chứng chỉ trong 1 chương trình, gồm:

- Bằng cử nhân chính quy định hướng chứng chỉ quốc tế của HVTC;
- Cơ hội được nhận chứng chỉ Diploma nâng cao về kế toán và kinh doanh của ACCA (Advanced Diploma in Accounting and Business) của Hội kế toán công chứng Anh quốc (The Association of Chartered Certified Accountants)

2.5.2. Cơ hội và kết quả học tập theo định hướng chứng chỉ quốc tế

- Người học sau khi hoàn thành xong các môn học theo định hướng chứng chỉ quốc tế sẽ có cơ hội thi và lấy chứng chỉ quốc tế ACCA - là một lựa chọn tuyệt vời cho những ai muốn theo đuổi sự nghiệp trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính. Chứng chỉ ACCA sẽ giúp mở ra cơ hội việc làm trên toàn cầu với mức lương hấp dẫn.

- Có cơ hội thi chuyển đổi sang bằng hành nghề Kế toán - Kiểm toán các quốc gia khác (CPA Việt Nam, CPA Canada,...) hoặc tham gia kỳ thi chuyển đổi để sở hữu chứng chỉ CIA (sau khi có chứng chỉ ACCA)

- Có cơ hội học liên thông lấy bằng MSc in Professional Accountancy (Thạc sĩ Kế toán chuyên nghiệp)

3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLO: Program Learning Outcomes):

Người học sau khi tốt nghiệp CTĐT Thẩm định giá và Kinh doanh bất động sản định hướng chứng chỉ quốc tế (ACCA), ngành Bất động sản đạt chuẩn về kiến thức của trình độ đại học; có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện và kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực Thẩm định giá và Kinh doanh bất động sản; có kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp, ứng xử; có khả năng tự chủ và trách nhiệm trong việc áp dụng kiến thức, kỹ năng để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; cụ thể:

3.1. Về kiến thức:

3.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương

PLO1: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam vào phân tích, giải quyết các vấn đề thực tiễn và cuộc sống; hình thành thế giới quan, nhân sinh quan tiến bộ, phương pháp luận khoa học để học tập, nghiên cứu và làm việc chuyên môn.

PLO2: - Hiểu và giải thích được các kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, pháp luật, để phục vụ nghiên cứu tổng quan, nghiên cứu khoa học và giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc phạm vi công việc được giao.

- Hiểu và vận dụng được kiến thức về CNTT, Tiếng Anh nâng cao đáp ứng yêu cầu công việc.

PLO3: Nắm vững kiến thức giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh để rèn luyện sức khỏe đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, làm việc, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

3.1.2. Kiến thức cơ sở khối ngành, cơ sở ngành, ngành và hỗ trợ

*** Kiến thức cơ sở khối ngành và cơ sở ngành:**

PLO4: - Hiểu và vận dụng được những nội dung lý thuyết cơ bản của nguyên lý kinh tế học, nghiên cứu các hoạt động của nền kinh tế dưới góc độ tổng thể, cùng các vấn đề chính sách liên quan đến hoạt động của từng thị trường trong việc ra quyết định của các chủ thể kinh tế, đồng thời giải thích được một số vấn đề kinh tế cụ thể mà thực tiễn đặt ra.

- Hiểu và vận dụng kiến thức nền tảng, cơ bản về kế toán, tài chính, tiền tệ, pháp luật kinh tế; kiến thức cốt lõi về Thẩm định giá và Kinh doanh bất động sản để phát hiện, nhận diện, phân tích, đánh giá, giải quyết vấn đề chuyên môn liên quan lĩnh vực Thẩm định giá và Kinh doanh bất động sản; vận dụng, phân tích Tiếng Anh kinh tế, Tiếng Anh chuyên ngành phục vụ học tập, nghiên cứu khoa học và nghiên cứu chuyên sâu.

*** Kiến thức ngành và hỗ trợ:**

PLO5: - Vận dụng, phân tích kiến thức cơ bản về lĩnh vực Thẩm định giá và Kinh doanh bất động sản trong mối quan hệ chặt chẽ với các lĩnh vực liên quan khác.

- Vận dụng, phân tích, đánh giá, luận giải, tổng hợp được một số vấn đề chuyên sâu/nghiệp vụ cụ thể: thị trường bất động sản, thuế, tài chính doanh nghiệp, quản trị kinh doanh, phân tích tài chính, kế toán cơ sở cho nghiên cứu chuyên sâu về Thẩm định giá và Kinh doanh bất động sản.

PLO6: Vận dụng, phân tích các kiến thức chuyên sâu cụ thể về: quản trị - tài chính - kế toán - kiểm toán theo định hướng chứng chỉ quốc tế (ACCA) của Hiệp Hội ACCA (The Association of Chartered Certified Accountants) trong tiếp cận, giải quyết vấn đề để hỗ trợ chuyên môn cho lĩnh vực Thẩm định giá và Kinh doanh bất động sản; hướng tới người học sau khi tốt nghiệp được chuyển đổi, liên thông nhiều chứng chỉ của ACCA, trở thành chuyên gia toàn cầu về lĩnh vực đào tạo, mở rộng cơ hội việc làm và đáp ứng tiêu chuẩn tuyển dụng nhân lực trình độ cao trong điều kiện hội nhập quốc tế.

3.1.3. Kiến thức chuyên ngành

PLO7: - Phân tích, đánh giá kiến thức cơ bản, chuyên sâu về Thẩm định giá và Kinh doanh bất động sản để phác thảo, nắm vững được nguyên tắc chung của

lĩnh vực này và ứng dụng phần mềm để thực hành nghề nghiệp liên quan đến chuyên môn.

- Phân tích, đánh giá, tổng hợp có hệ thống kiến thức chuyên sâu về: Thẩm định giá bất động sản; thẩm định giá doanh nghiệp; thẩm định giá máy, thiết bị và tài sản vô hình; kinh doanh bất động sản, đầu tư bất động sản trong lĩnh vực Thẩm định giá và Kinh doanh bất động sản. Cụ thể:

+ Thẩm định giá trị các loại tài sản (bất động sản; doanh nghiệp; máy, thiết bị và tài sản vô hình) trên thị trường tuân thủ theo chuẩn mực thẩm định giá trong nước và quốc tế; tư vấn, phân tích và truyền tải đầy đủ ý nghĩa của kết quả đầu ra về giá trị tài sản cho khách hàng và các bên sử dụng kết quả thẩm định giá.

+ Đầu tư bất động sản, Thẩm định, quản lý và quản trị các dự án đầu tư và kinh doanh bất động sản trong và ngoài nước nhằm đảm bảo hiệu quả, tuân thủ pháp luật nơi kinh doanh sở tại và tối ưu hóa lợi nhuận;

+ Tư vấn, kết nối người mua với người bán (trong nước và quốc tế), hỗ trợ giao dịch bất động sản...; tìm kiếm khách hàng, quảng bá sản phẩm, khảo sát thực địa, đàm phán và thương lượng giá cả và xử lý thủ tục pháp lý.

+ Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khác như: phân tích, luận giải, đánh giá, tổng hợp, báo cáo; giám sát các quá trình thực hiện chuyên môn trong lĩnh vực Thẩm định giá và Kinh doanh bất động sản và cung cấp thông tin cần thiết để tham mưu, tư vấn cho các nhà quản lý ra quyết định tối ưu.

PLO8: Thiết kế, xây dựng, phát triển được kiến thức thực tế, chuyên sâu; kiến thức thực tế, thực hành nghề nghiệp tại các tổ chức, doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế/Trung tâm thực hành để đạt kiến thức chung về thực tập tốt nghiệp bằng ngôn ngữ Tiếng Anh.

3.2. Về kỹ năng

PLO9: - Có kỹ năng hiểu, vận dụng, phân tích, đánh giá, tổng hợp, báo cáo, đề xuất, tham mưu và giải quyết vấn đề chuyên sâu thuộc lĩnh vực Thẩm định giá và Kinh doanh bất động sản; am hiểu lĩnh vực khác bổ trợ ngành; thực hành và sử dụng phần mềm chuyên môn thành thạo.

- Có kỹ năng dẫn dắt chuyên môn; tự bổ sung, cập nhật kiến thức mới, tiếp tục nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu công việc trong các môi trường làm việc khác nhau.

- Có kỹ năng nghiên cứu khoa học; tư duy đổi mới và sáng tạo; soạn thảo văn bản chuẩn mực; luận giải logic các vấn đề thực tiễn đặt ra một cách thuyết phục và có căn cứ thực hiện.

- Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử, phản biện, thấu hiểu; có kỹ năng thuyết trình, làm việc độc lập/nhóm khoa học và chuyên nghiệp để giải quyết tốt vấn đề thực tiễn.

- Có kỹ năng khởi nghiệp, tự chủ và tự chịu trách nhiệm cá nhân; thiết lập và duy trì các mối quan hệ để giải quyết tốt công việc liên quan.

PLO10: - Có năng lực học tập, nghiên cứu để đạt chuẩn tối thiểu kỹ năng CNTT cơ bản hoặc tương đương và năng lực số theo quy định hiện hành; tìm kiếm, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu có ích và xử lý tốt thông tin, dữ liệu;

- Có kỹ năng học tập, nghiên cứu để đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ (Tiếng Anh) tối thiểu 4/6 hoặc tương đương theo quy định của Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; sử dụng hiệu quả Tiếng Anh chuyên sâu trong công việc chuyên môn nghề nghiệp và cuộc sống.

3.3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

PLO11: - Có phẩm chất đạo đức tốt, thấu hiểu; có sức khỏe; tư duy đổi mới và cầu tiến; năng động và sáng tạo; chủ động, trung thực, khách quan và công tâm khi giải quyết công việc; tự tin và kiên trì theo đuổi mục tiêu; có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực được đào tạo chuyên sâu.

- Có tinh thần phối hợp công việc với cá nhân, nhóm, tổ chức, xã hội trong hoạt động chuyên môn và cuộc sống.

PLO12: - Có tinh thần học tập suốt đời; thích ứng nhanh với môi trường thay đổi; tự cập nhật, đào tạo để khởi nghiệp và phát triển nghề nghiệp; có ý thức kỷ luật; tuân thủ pháp luật; phục vụ cộng đồng; có trách nhiệm với tập thể/đơn vị, với nhóm và cộng đồng.

- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH, TIÊU CHÍ TUYỂN SINH VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

Thực hiện theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT; quy chế tuyển sinh và thông báo tuyển sinh hàng năm của Học viện Tài chính.

4.1. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT và tương đương.

4.2. Tiêu chí tuyển sinh

- Thí sinh dự tuyển phải đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của quy chế, quy định và thông báo tuyển sinh hàng năm của Học viện Tài chính;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

4.3. Phương thức tuyển sinh: Phương thức tuyển sinh được quy định rõ về các tiêu chí đánh giá, xét tuyển, cách thức tính điểm xét và xác định điều kiện trúng tuyển trong thông báo tuyển sinh hàng năm của Học viện Tài chính.

5. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

5.1. Cấu trúc chương trình tổng thể

TT	Nhóm kiến thức	Số TC	Ghi chú
A	Kiến thức giáo dục đại cương	41	
A1	Kiến thức chung	30	
	Phần bắt buộc	24	
	Phần tự chọn	6	
A2	Kiến thức GDQP&AN, GDTC (*)	11	
B	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	90	
B1	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
B2	Kiến thức cơ sở ngành	24	
B3	Kiến thức ngành	16	
B4	Kiến thức chuyên ngành	14	
	Phần bắt buộc	12	
	Phần tự chọn	2	
B5	Kiến thức bổ trợ	20	
B6	Kiến thức thực tập tốt nghiệp	10	
	Tổng số tín chỉ (gồm khối kiến thức GDQP&AN, GDTC)	131	
	Tổng số tín chỉ (không bao gồm khối kiến thức GDQP&AN, GDTC)	120	

Ghi chú: - (*) Khối lượng kiến thức GDQP&AN: 8 tín chỉ và GDTC: 3 tín chỉ.

- Quy định về ký hiệu mã môn học trong các CTĐT: Từng môn học được ký hiệu bằng một mã số riêng do Học viện quy định.

5.2. Cấu trúc chương trình chi tiết

TT	Mã môn học	Môn học	Số TC	Số tiết	NNGD (T.Anh)	ĐHCC quốc tế
A		PHẦN KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	41			
A1		Kiến thức chung	30			
		<i>Phần bắt buộc</i>	<i>24</i>			
1	MPT0400	Triết học Mác -Lênin	3	45		
2	MPT0401	Kinh tế chính trị Mác -Lênin	2	30		
3	SSO0402	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30		
4	VPP0401	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30		
5	HVE0244	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		
6	BFL0118Q	Tiếng Anh nâng cao	4	60		
7	AMA0239	Toán cao cấp	3	45		

TT	Mã môn học	Môn học	Số TC	Số tiết	NNGD (T.Anh)	ĐHCC quốc tế
8	PAS0101	Lý thuyết xác suất và thống kê	2	30		
9	GLA0141	Pháp luật đại cương	2	30		
10	ITO0236	Tin học	2	30		
		Phần tự chọn	6			
		<i>Nhóm 1</i>	2			
11	SRM0300	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30		
		<i>Nhóm 2</i>	4			
12	ETH0102	Lịch sử các Học thuyết kinh tế	2	30		
13	DEC0098	Kinh tế phát triển	2	30		
14	ALI0100	Trí tuệ nhân tạo	2	30		
15	IEC0100	Kinh tế quốc tế	2	30		
A2		Kiến thức GDQP&AN, GDTC	11			
16	MED0345	Giáo dục quốc phòng	8	165		
	AED0030	Giáo dục thể chất	3	90		
		Phần bắt buộc	1			
17	AED0350	Chạy cự ly ngắn	1	30		
18	AED0358	Thể dục phát triển chung	1	30	Online	
		Phần tự chọn	2			
19	AED0351	Bóng rổ	2	60		
20	AED0352	Bóng chuyền	2	60		
21	AED0353	Bơi	2	60		
22	AED0354	Bóng bàn	2	60		
23	AED0355	Cầu lông	2	60		
24	AED0356	Taekwondo	2	60		
25	AED0357	Golf	2	60		
26	AED0359	Thể dục phát triển chung với dụng cụ	2	60	Online	
B		PHẦN KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	90			
B1		Kiến thức cơ sở khối ngành	6			
27	MAE0012Q	Kinh tế vĩ mô cơ bản (Basic Macroeconomics)	3	45	Tiếng Anh	
28	MIE0011Q	Kinh tế vi mô cơ bản (Basic Microeconomics)	3	45	Tiếng Anh	

TT	Mã môn học	Môn học	Số TC	Số tiết	NNGD (T.Anh)	ĐHCC quốc tế
B2		Kiến thức cơ sở ngành	24			
29	EFL0012Q	Tiếng Anh kinh tế	3	45		
30	EFL0011Q	Tiếng Anh chuyên ngành	4	60		
31	APR0123	Nguyên lý kế toán	4	60		
32	ELA0142	Pháp luật kinh tế	3	45		
33	FAM0192	Tài chính tiền tệ	4	60		
34	BOP0015	Cơ sở hình thành giá cả	4	60		
35	QEC0097	Kinh tế lượng cơ bản	2	30		
B3		Kiến thức ngành	16			
36	LMA0194	Thị trường bất động sản	2	30		
37	TAX0215	Thuế	2	30		
38	CFI0301	Tài chính doanh nghiệp căn bản	2	30		
39	REI1010	Đầu tư bất động sản	2	30		
40	BMA0167	Quản trị kinh doanh	2	30		
41	AFB0010	Kế toán tài chính cơ bản	4	60		
42	LMP0157	Quản lý và quy hoạch đất đai	2	30		
B4		Kiến thức chuyên ngành	14			
		<i>Phần bắt buộc</i>	12			
43	BAP1002	Nguyên lý thẩm định giá (Fundamentals of Valuation)	2	30	Tiếng Anh	
44	REV0027	Thẩm định giá bất động sản	3	45		
45	CVA0025	Thẩm định giá doanh nghiệp	3	45		
46	LBU0089	Kinh doanh bất động sản	4	60		
		Phần tự chọn	2			
47	MIV0021	Thẩm định giá máy, thiết bị và tài sản vô hình	2	30		
48	IVS0001	Chuẩn mực thẩm định giá quốc tế (International Valuation Standards)	2	30	Tiếng Anh	
B5		Kiến thức bổ trợ	20			
		<i>Phần bắt buộc</i>				
		<i>Nhóm 1</i>	2			
49	CPS0001	Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình	1	15		
50	TES0002	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	15		

TT	Mã môn học	Môn học	Số TC	Số tiết	NNGD (T.Anh)	ĐHCC quốc tế
51	MWS0003	Kỹ năng quản lý và tổ chức công việc	1	15		
52	CNS0004	Kỹ năng tư duy phản biện và đàm phán	1	15		
53	TTS0005	Kỹ năng quản lý thời gian và làm việc nhóm	1	15		
		<i>Nhóm 2</i>	<i>18</i>			
54	CBL0300	Luật kinh tế (Corporate and Business Law)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
55	TAX1102	Thuế (Taxation)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
56	FLM1010	Quản trị tài chính (Financial Management)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
57	ATA1102	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo (Audit and Assurance)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
58	BST0210	Kinh doanh và công nghệ (Business and Technology)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
59	FAC1102	Kế toán tài chính (Financial Accounting)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
60	MAC002Q	Kế toán quản trị (Management Accounting)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
61	PEM0211	Quản trị hiệu quả hoạt động (Performance Management)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
62	IAS0014	Báo cáo tài chính (Financial Reporting)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
B6		Thực tập tốt nghiệp	10			
63	SPR0901Q	Thực tập tốt nghiệp (Graduation Internship) -09.01QT	10	150	Tiếng Anh	
		<i>Thực tập cuối khóa (thực hành)</i>	<i>4</i>	<i>60</i>	<i>Tiếng Anh</i>	
		<i>Luận văn tốt nghiệp</i>	<i>6</i>	<i>90</i>	<i>Tiếng Anh</i>	
		Tổng số tín chỉ (gồm khối kiến thức GDQP&AN, GDTC)	131			
		Tổng số tín chỉ (không bao gồm khối kiến thức GDQP&AN, GDTC)	120			

Ghi chú: - Môn học GDTC (online) áp dụng thay thế khi tổ chức học trực tuyến
- Ngôn ngữ giảng dạy (NNGD) chỉ xác định với môn học giảng bằng Tiếng Anh

5.3. Kế hoạch giảng dạy toàn khóa (dự kiến)

TT	NỘI DUNG	HỌC KỲ (dấu x là các kỳ có thể bố trí)							
		1	2	3	4	5	6	7	8
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG								
A1	Kiến thức chung	x	x	x	x	x			
	Phần bắt buộc	x	x	x					
	Phần tự chọn		x	x	x	x			
A2	Kiến thức GDQP&AN, GDTC	x	x	x	x	x	x		
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP								
B1	Kiến thức cơ sở khối ngành		x	x					
B2	Kiến thức cơ sở ngành		x	x	x	x			
B3	Kiến thức ngành			x	x	x	x	x	
B4	Kiến thức chuyên ngành				x	x	x		
	Phần bắt buộc				x	x	x		
	Phần tự chọn				x	x	x		
B5	Kiến thức bổ trợ				x	x	x	x	
B6	Kiến thức thực tập tốt nghiệp							x	x

Ghi chú: Kế hoạch giảng dạy trên có tính chất tương đối, việc bố trí kế hoạch giảng dạy thực tế hàng năm phải căn cứ vào quy định về điều kiện học tập của môn học.

6. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

6.1. Quy trình đào tạo

- CTĐT được thiết kế hoàn thành khóa học 4 năm với tổng 8 học kỳ (trong đó: tối đa 7 học kỳ tích lũy kiến thức tại Học viện và 1 học kỳ thực tập tại cơ sở thực tế/Trung tâm thực hành nghề nghiệp và hoàn thành luận văn tốt nghiệp).
- Quy trình đào tạo thực hiện theo quy chế đào tạo tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Học viện Tài chính.

6.2. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm của quá trình đào tạo.
- Phương pháp giảng dạy phù hợp với mục tiêu, nội dung và chuẩn đầu ra của môn học; tích hợp kiến thức lý thuyết, thực tiễn và kỹ năng; tăng cường tính thực tiễn mang lại hiệu quả để giúp sinh viên đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học trong chương trình đào tạo.
- Phương pháp dạy học được áp dụng là phương pháp dạy học tích cực nhằm thúc đẩy sự sáng tạo, chủ động và tích cực của sinh viên; cụ thể: **1)** Phương pháp

thuyết giảng; 2) Phương pháp thảo luận; 3) Phương pháp làm việc nhóm; 4) Phương pháp tranh biện; 5) Phương pháp tình huống; 6) Phương pháp trải nghiệm thực tế; 7) Phương pháp thực hành; 8) Các PP khác phù hợp với đặc thù của môn học/CTĐT.

- Phương pháp giảng dạy khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy – học; kết hợp giữa giảng dạy trên lớp và giảng dạy trên nền tảng số,...nhằm phát triển năng lực nhận biết và phân tích vấn đề thực tiễn.

- Tăng cường giảng dạy theo hình thức hướng dẫn, chú trọng hoạt động trải nghiệm cho sinh viên theo hình thức phù hợp nhằm tăng tính trực quan, tăng động lực học tập, sáng tạo, cải thiện khả năng ứng dụng kiến thức, kỹ năng vào các vấn đề thực tế.

6.3. Đánh giá kết quả học tập và cách thức đánh giá:

- Đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra của môn học và chương trình đào tạo.

- Đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên chuẩn đầu ra, xác định mức độ đạt được của người học quy định trong chuẩn đầu ra của mỗi môn học; đánh giá không chỉ tập trung vào kiến thức mà còn đánh giá được năng lực thông qua thực hành phù hợp với phương pháp dạy học, giải quyết vấn đề thực tế, kỹ năng và thái độ của sinh viên.

- Đánh giá kết quả học tập của sinh viên dựa trên đánh giá quá trình và kết quả đánh giá kết thúc môn học; làm cơ sở để điều chỉnh hoạt động dạy – học, ghi nhận và thúc đẩy sự tiến bộ của người học, cải tiến và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo

- Phương pháp đánh giá kết quả học tập phù hợp với chuẩn đầu ra của môn học; đặc điểm môn học; phương pháp giảng dạy; đảm bảo tính đa dạng, độ tin cậy và sự công bằng trong hoạt động dạy – học.

- Các thành phần đánh giá kết quả học tập được công khai và có tỷ lệ phù hợp, bao gồm: đánh giá quá trình và đánh giá tích lũy kiến thức; có thể bổ sung các phương pháp đánh giá nếu thấy phù hợp; khuyến khích sinh viên tích lũy kiến thức thông qua việc tự nghiên cứu, tự học.

Các thành phần đánh giá bao gồm:

+ Đánh giá quá trình: có thể dưới hình thức đánh giá ý thức học tập của sinh viên (chuyên cần, thái độ học tập), đánh giá bài tập cá nhân, bài tập nhóm và kiểm tra giữa kỳ theo quy định đào tạo phù hợp với số tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo.

+ Đánh giá tích lũy kiến thức: có thể dưới hình thức thi kết thúc môn học hoặc các hình thức đánh giá kết thúc môn học khác.

+ Đánh giá kết quả học tập theo thang điểm 10 kết hợp với thang điểm chữ A, B, C, D, F theo quy định đào tạo hiện hành của Học viện Tài chính.

6.4. Điều kiện công nhận tốt nghiệp

Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp nếu đáp ứng được các điều kiện theo quy định đào tạo tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Học viện Tài chính.

11. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Mỗi CTĐT được xây dựng bản mô tả CTĐT chi tiết riêng. Việc tổ chức xây dựng CTĐT Thẩm định giá và Kinh doanh bất động sản định hướng chứng chỉ quốc tế (ACCA) phù hợp với ngành Bất động sản; với tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, chiến lược phát triển đến năm 2030 và tầm nhìn 2045 của Học viện Tài chính.
- Nội dung CTĐT Thẩm định giá và Kinh doanh bất động sản định hướng chứng chỉ quốc tế (ACCA) được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định đào tạo trình độ đại học chương trình định hướng chứng chỉ quốc tế tại Học viện Tài chính.
- Định kỳ, Học viện tổ chức rà soát, đánh giá, cập nhật CTĐT trình độ đại học của ngành và CTĐT thuộc ngành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

TRƯỞNG KHOA



Vũ Văn Ninh

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trương Thị Thủy